

Số: /TB-BV

Hoàng Su Phì, ngày tháng 5 năm 2024

THÔNG BÁO

Về việc mời đơn vị tham gia báo giá tư vấn: Lập E hồ sơ mời thầu, đánh giá E hồ sơ dự thầu; Thẩm định E hồ sơ mời thầu, thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu.

Căn cứ Luật Đấu thầu số: 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Nghị định: 24/2024/NĐ-CP ngày 27/2/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số: 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ công văn số 793/SYT-NVD ngày 16/04/2024 của Sở Y tế về việc cho chủ trương mua sắm thuốc, vật tư y tế, sinh phẩm y tế, hóa chất bổ sung và khí oxy năm 2024-2025.

Bệnh viện đa khoa khu vực Hoàng Su Phì thông báo mời báo giá đến các đơn vị tư vấn có năng lực tham gia gói thầu lập E hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu; Thẩm định E hồ sơ mời thầu, đánh giá kết quả lựa chọn nhà thầu cho các gói thầu thuộc dự án cụ thể:

1. Gói số 01: Gói mua sắm Thuốc theo tên Generic. (có danh mục chi tiết kèm theo).

2. Gói số 02: Gói mua sắm Vật tư y tế, hóa chất, dụng cụ y tế bổ sung năm 2024 (có danh mục chi tiết kèm theo).

3. Gói số 03: Gói mua sắm Khí Oxy y tế năm 2024-2025 (có danh mục chi tiết kèm theo).

Tổng giá dự toán cho dự án (03 gói thầu): là 1.803.380.573 đồng (Số tiền bằng chữ: Một tỷ tám trăm linh ba triệu, ba trăm tám mươi nghìn, năm trăm bảy ba đồng).

TT	Nội dung công việc	Khối lượng
01	Lập E hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu các gói thầu thuộc 03 dự án: 1. Gói mua sắm: Thuốc theo tên Generic 2. Gói mua sắm: Vật tư y tế, hóa chất, dụng cụ y tế bổ sung năm 2024; 3. Gói mua sắm: Khí Oxy y tế năm 2024-2025	03 gói

02	<p>Thẩm định E hồ sơ mời thầu, thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu cho các gói thầu thuộc dự án mua sắm:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Gói mua sắm: Thuốc theo tên Generic 2. Gói mua sắm: Vật tư y tế, hóa chất, dụng cụ y tế bổ sung năm 2024; 3. Gói mua sắm: Khí Oxy y tế năm 2024-2025 	03 gói
----	--	--------

Khi nhận được thông báo mời báo giá này, các đơn vị tư vấn có nhu cầu tham gia, đề nghị gửi 01 bộ hồ sơ về địa chỉ: Phòng tài chính kế toán Bệnh viện đa khoa khu vực Hoàng Su Phì, Tổ 3 Thị trấn Vinh Quang, huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang (Liên hệ ông Nguyễn Quang Hiếu, SĐT 0913.092.735) trước 16 giờ 00 phút ngày 31/05/2024 để tổ chức lựa chọn đơn vị tư vấn theo quy định. Hồ sơ gồm:

- Văn bản đề nghị tham gia tư vấn;
 - Hồ sơ năng lực của đơn vị có kèm theo các nội dung sau:
 - + Văn bản chứng minh có chức năng trong công tác Lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu và thẩm định hồ sơ mời thầu, đánh giá kết quả lựa chọn nhà thầu.
 - + Các hợp đồng tương tự đã ký kết trong thời gian qua (02 năm gần nhất).
 - + Một số thông tin khác có liên quan.
- Bệnh viện đa khoa khu vực Hoàng Su Phì trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Website bệnh viện;
- Lưu: VT, KT, KD.

GIÁM ĐỐC

Sin Đức Văn

1. GÓI THẦU: MUA SẮM THUỐC THEO TÊN GENERIC

(Kèm theo Thông báo số /TB-BV, ngày tháng 5 năm 2024 của Bệnh viện đa khoa khu vực Hoàng Su Phì)

TT	STT TT 20	Tên hoạt chất	Đơn vị	Nồng độ - hàm lượng	Quy cách	Phân nhóm	Số lượng	Đơn giá Tạm tính	Thành tiền
1	456	Heparin	Lọ	25000 UI	Quy cách đóng gói: Lọ 5ml	N2	900	148.000	133.200.000
		Cộng: 01 loại							133.200.000

2. GÓI THẦU: MUA SẴM VẬT TƯ Y TẾ, HÓA CHẤT, DỤNG CỤ Y TẾ BỔ DUNG NĂM 2024

(Kèm theo Thông báo số /TB-BV ngày tháng 5 năm 2024 của Bệnh viện đa khoa khu vực Hoàng Su Phì)

TT	Danh mục Vật Tư Y Tế, Hoá chất	Đơn vị	Thông số kỹ thuật	Quy cách	Số lượng	Đơn giá Tạm tính	Thành tiền
1	Dung dịch thẩm phân máu đậm đặc Acid (Can A loại 10L)	can	Thành phần trong 1.000 ml dung dịch gồm: - Natri clorid: 210,68 g - Kali clorid: 5,22 g - Calci clorid.2H2O: 9,00 g - Magnesi clorid.6H2O: 3,56 g - Acid acetic băng: 6,31g - Glucose.H2O: 38,50 g (=35g Glucose khan). - Nước đạt tiêu chuẩn ISO 23500-3:2019 vừa đủ: 1.000 ml Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001, ISO 13485 Quy cách: Can 10 lít được đóng kín bằng màng seal nhôm Sử dụng tương thích với dịch B (Bicarbonat) theo đúng khuyến cáo của nhà sản xuất	Can 10 lít	1800	175.140	315.252.000
2	Dung dịch thẩm phân máu đậm đặc Bicarbonat (Can B loại 10L)	can	Thành phần trong 1.000 ml dung dịch gồm: - Natri bicarbonat: 84,0 g- Nước đạt tiêu chuẩn ISO 13959 vừa đủ: 1.000 ml; Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001, ISO 13485; Quy cách: Can 10 lít được đóng kín bằng màng seal nhômSử dụng tương thích với dịch A (Acid) theo đúng khuyến cáo của nhà sản xuất	Can 10 lít	1800	175.140	315.252.000
3	Quả lọc thận nhân tạo 1.8m ²	Quả	Diện tích màng: 1,8m ² . Chất liệu màng: Polyethersulfone. KUF mL/h/mmHg (Hệ số siêu lọc): 60. Thể tích mỗi: 109 ml. Độ dày màng (µm): 40. Đường kính trong (µm): 200. Áp suất xuyên màng tối đa (mmHg): 500. Qb = 200 ml/phút, Qd = 500 ml/phút, độ thanh thải (ml/phút): 10ml/phút, Urea: 197, Creatinine: 196, Phosphate: 192, Vitamin B12: 156, Inulin: 130. Tiệt trùng: Gamma Rays. Tiêu chuẩn: ISO 13485; EC	30 quả / 1 thùng	700	312.000	218.400.000

4	Quả lọc thận diện tích bề mặt 1.1m ²	Quả	<ul style="list-style-type: none"> - Quả lọc khô - Nguyên liệu: màng lọc làm từ sợi thiên nhiên cellulose triacetate . - Diện tích: 1,1 m². - Thể tích mỗi: 65 ml. - Hệ số siêu lọc: 1510 (mL/hr/100mmHg). - PTM/TMP Max: 500 mmHg - Độ dày: 15 µm. - Chiều dài hiệu quả: H17205 mm - Đường kính trong: 200 µm - Hệ số thanh thải (ml/phút): Urea: 184; Creatinine: 171; Phosphate: 157; Vitamin B12: 102; Myoglobin: 21 - Lưu lượng máu (QB): 200 ml/phút - Tiệt trùng: Tia Gamma - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016, EC 	30 quả / 1 thùng	20	329.975	6.599.500
5	Quả lọc dịch	Quả	<p>Quả lọc dịch chạy thận nhân tạo.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Diện tích màng: 2.2 (m²) - Trọng lượng: 170 (g) - Chất liệu vỏ: Polypropylene - Vật liệu 2 đầu (nắp): Polyurethane - Chống ẩm: Silicone - Kết nối với máy: hệ thống DIAFIX™ Lock - Thông số lọc 5 mL/min mm HG (3.75 L/min bar; max. 2bar) - Thời hạn sử dụng: điều trị HD tiêu chuẩn: tối đa 12 tuần; điều trị ONLINE HF/HDF, ONLINE priming/rinsing: tối đa 12 tuần hoặc 100 ca điều trị - Hoá chất tiệt trùng: Puristeril® 340 hay Puristeril® plus (peracetic acid) Diasteril® (hydroxyacetic acid) hay Citrosteril® (citric acid) Sporotal®100 (sodium hypochlorite) tiệt trùng tối đa 11 lần 	10 quả/thùng	16	2.753.833	44.061.333

6	Bộ dây lọc máu thận nhân tạo	Bộ	Bộ dây thẩm tách máu có cấu tạo sản phẩm gồm 2 phần chính: Động mạch và Tĩnh mạch. 1. Động mạch: - Dây chủ ID 4.5mm, OD 6.8mm tổng chiều dài dây 3750 mm kèm theo :- Cổng tiêm thuốc- Cổng truyền dịch- Nhánh đo áp lực áp lực động mạch (PA) có khóa- Dây bơm máu đường kính 8.0*12*400mm (Pump)- Bầu chứa (OD:19-30mm,LD:130mm)- 2. Tĩnh mạch: - Dây chủ ID 4.6mm, OD 6.8mm tổng chiều dài dây 2700 mm kèm theo- Cổng tiêm thuốc- Bầu chứa (OD:19-30mm,LD:130mm) gồm lưới lọc bên trong bầu.- Thể tích làm đầy (163±10%)mL- Nhánh đo áp lực tĩnh mạch (PV) có khóaỐng dây được làm bằng vật liệu PVC theo tiêu chuẩn y tế, không chứa DEHP- Các nhánh đo áp lực, đầu nối có kích thước phù hợp, đều có nắp đậy bảo hộ và kẹp khóa an toàn, Cổng tiêm thuốc chất liệu cao su y tế (free latex) mềm có độ đàn hồi rất tốt, tránh rỉ dịch hoặc bong vụn khi tiêm thuốc trong quá trình lọc máu.- Đạt tiêu chuẩn EC, ISO 13485	24 bộ/ thùng	720	48.000	34.560.000
7	Kim chạy thận	Cái/Chiếc	Kim làm bằng thép không gỉ, cỡ 16G - Kim có cánh định vị cánh xoay với màu màu đỏ 16G, đầu kim có 3 mặt vát, sắc bén, phủ silicon giúp lấy ven dễ dàng, giảm đau - Kim có ống chụp bảo vệ khi chưa sử dụng - Mặt sau có lỗ backeye - Chiều dài kim: 25 (mm) - Chiều dài dây gắn với kim: 300 (mm); Đạt Tiêu chuẩn: ISO 13485, EC.	Cái/Chiếc	7.000	6.489	45.423.000
8	Que thử hàm lượng Clo trong nước chạy thận nhân tạo	Test	Để đo mức độ clo thấp (chloramines/clo tự do) trong nước cấp dùng để chạy thận và cũng cho biết nồng độ Clo (chất tẩy Clo) tồn dư trong dung dịch đã sử dụng để súc rửa đường ống sau khi khử trùng thiết bị thẩm tách máu. Có thể kiểm tra nước với các nồng độ: 0, 0.1, 0.5 và 3ppm Thời gian nhúng và đọc kết quả: 30 giây; Đạt tiêu chuẩn ISO ISO 13485.	Lọ 100 Test	600	7.150	4.289.940
9	Que thử độ cứng trong nước chạy thận nhân tạo	Test	Dùng để kiểm tra độ cứng của nước Có thể kiểm tra nước với các nồng độ: 0, 10, 25, 50 và 120ppm Không sử dụng để kiểm tra nước có độ cứng > 120 ppm. Thời gian kiểm tra và đọc kết quả ≤ 10 giây; Đạt tiêu chuẩn ISO ISO 13485.	Lọ 100 Test	600	6.150	3.690.000

10	Que thử tồn dư Peroxide trong chạy thận nhân tạo	Test	Dùng để kiểm tra nồng độ của chất khử khuẩn acid peracetic/ peroxide Kiểm tra nồng độ Hydrogen Peroxide từ: 0, 1, 3, 5 và 10 ppm Thời gian kiểm tra và đọc kết quả ≤ 20 giây. Không dùng que thử để kiểm tra nồng độ Hydrogen Peroxide lớn hơn 20 ppm. Đạt tiêu chuẩn ISO ISO 13485.	Lọ 100 Test	600	6.825	4.095.000
11	Catherter 2 nòng thận	Bộ	1 dây dẫn Nitinol đầu cong chữ J 0.035x60cm, chất liệu Nikentitanium, Kim dẫn hướng chữ J 18Gx7cm, lưỡi dao số 11, 2 ống nong giãn nở, 1 kim thẳng, 1 ống tiêm 5ml, nắp đậy Heparin. Cỡ 12FRx20 FR, Sản phẩm được làm bằng chất liệu PU, tương thích sinh học và có độ đàn hồi tốt. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CE.	10 bộ/hộp	100	333.743	33.374.250
12	Muối viên tinh khiết	Kg	Muối viên tinh khiết dùng tái sinh thiết bị lọc nước. Hàm lượng NaCl $\geq 99.5\%$; Đường kính 22-23mm; Độ dày 10mm; Trọng lượng mỗi viên 9-10grams.	25KG/BAO	8400	13.250	111.300.000
13	Acid rửa máy	Kg	Màu trắng; Hàm lượng Acid citric $\geq 99,5\%$	25 kg / 1 bao	150	52.500	7.875.000
14	Dung dịch Javen 12% (Dung dịch rửa máy)	Lít	Hàm lượng Sodium hypochlorite (NaOCl) $10,0 \pm 2\%$; Hàm lượng Sodium hydroxide (NaOH) Không lớn hơn 3%	Can 30 lít	90	13.400	1.206.000
15	Dung dịch khử trùng quả lọc thận	Can	Thành phần chính tối thiểu bao gồm: - Hydrogen Peroxide: 26,53% w/w - Acetic Acid: 7,83% w/w - Peracetic Acid: 5,00% w/w	5 lít / 1 can	7	1.676.750	11.737.250
16	Gạc thận nhân tạo	Cái/Viên	Kích cỡ: 3,4cm x 4,5cm. Tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide; Được làm từ vải không dệt. Sản xuất theo tiêu chuẩn Dược Điển Việt Nam; Khả năng thấm hút cao và nhanh; Bề mặt mịn màng, mềm mại; Thân thiện môi trường. An toàn, không có phản ứng đào thải. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	2 Cái/viên /gói nhỏ	5000	2.000	10.000.000
17	Khay chữ nhật 40 *60 cm	Cái	Kích cỡ 40cm x 60cm; làm bằng chất liệu thép không gỉ; Đạt TC ISO 13485	Hộp 1 cái	1	112.000	112.000
18	Pank cong có mẫu 16cm	Cái	Kích cỡ: dài 16cm; Chất liệu thép không gỉ; Đạt TC ISO 13485	Túi 1 cái	2	34.000	68.000

19	Pank thẳng không mẫu 16cm	Cái	Kích cỡ: dài 16cm; Chất liệu thép không gỉ; Đạt TC ISO 13485	Túi 1 cái	2	37.000	74.000
20	Kéo Thẳng tù 16cm	Cái	kích cỡ: Dài 18cm, Chất liệu thép không gỉ; Đạt TC ISO 13485	Túi 1 cái	2	35.000	70.000
21	Khay chữ nhật 20 *30 cm	Cái	Kích cỡ 20cm x 30cm; làm bằng chất liệu thép không gỉ; Đạt TC ISO 13485	Hộp 1 cái	2	54.000	108.000
22	Bộ dụng Cụ đặt catheter Thận	Bộ	Bộ dụng Cụ đặt catheter Thận (Gồm : Kim kẹp kim 16cm 01 cái ; kéo cắt chỉ cong 16cm 01 cái ; Nĩa thẳng có mẫu 01 cái ; panh thẳng 16cm 01 cái ; panh cong có mẫu 01 cái; Panh sát khuẩn 25cm 01 cái; khay quả đậu 01 cái; bát sát khuẩn 02 cái.) Chất liệu thép không gỉ; Đạt TC ISO 13485	1 bộ/ Hộp	2	426.900	853.800
23	Gạc hút y tế khổ 1.2m	Mét	Gạc được dệt từ sợi 100% cotton; Đạt TC ISO 13485	Túi 500; 1000 mét	20.000	3.487	69.740.000
24	Cân sức khoẻ điện tử	Cái	Kính chịu nhiệt, Nhựa ABS; Cân được trọng lượng từ 100g đến 150kg	Hộp 1 cái	1	374.500	374.500
25	Xe đẩy tiêm 3 tầng	Cái	Chất liệu INOX 304; Kích cỡ 71 X 45 X 85CM	Hộp 1 cái	1	875.000	875.000
26	Nệm giường bệnh nhân	Cái	Chất liệu: Mút bọc PVC; Kích thước: dài 190 x rộng 90 x cao 5cm.	Túi 1 cái	20	741.000	14.820.000
			Tổng cộng 26 loại				1.254.210.573

3. GÓI THẦU: MUA SẮM KHÍ O XY Y TẾ NĂM 2024 - 2025

(Kèm theo Thông báo số /TB-BV, ngày tháng 5 năm 2024 của Bệnh viện ĐKKV Hoàng Su Phì)

TT	Tên Hàng hóa	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	Đơn vị	Số lượng	Giá tạm tính	Thành tiền
1	Khí ÔXY	Khí Oxy y tế. Bình 40 lít; Khí Oxy Y tế dạng khí chứa trong bình chuyên dụng, hàm lượng Oxy $\geq 99,6\%$, hàm lượng nước thấp, không có chứa CnHm, không có chứa CO2, không có chứa C2H2, không có chứa Ar + N2; Áp suất nạp 150bar, Thể tích khí nén 6 m3/ bình 40 lít, 6,3 m3/ bình 42 lít; và đạt tiêu chuẩn sau ISO	Bình	1.500	267.100	400.650.000
2	Khí ÔXY	Khí Oxy y tế. Bình 10 lít; Khí Oxy Y tế dạng khí chứa trong bình chuyên dụng, hàm lượng Oxy $\geq 99,6\%$, hàm lượng nước thấp, không có chứa CnHm, không có chứa CO2, không có chứa C2H2, không có chứa Ar + N2; Áp suất nạp 150bar, Thể tích khí nén 1,05m3/ bình 10 lít và đạt tiêu chuẩn sau ISO	Bình	100	153.200	15.320.000
		Tổng cộng: 02 khoản				415.970.000